



## LUẬT TỤC HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI THÁI Ở HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

PHẠM THỊ KIM OANH

Hôn nhân và gia đình là các thiết chế xã hội đặc biệt, có liên hệ chặt chẽ với toàn bộ hệ thống xã hội. Hôn nhân là một trong những vấn đề cơ bản của gia đình, vì nó dẫn đến sự tạo lập gia đình mới hoặc làm thay đổi quy mô, cấu trúc, hình thái của gia đình cũ. Chính vì vậy, nghiên cứu về hôn nhân và gia đình mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, gắn liền với sự phát triển của mỗi quốc gia nói chung và mỗi dân tộc nói riêng.

Xã hội Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua, đặc biệt là từ khi Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo công cuộc Đổi Mới đã và đang trải qua những biến đổi sâu sắc. Điều đó một phần được phản ánh thông qua lĩnh vực hôn nhân và gia đình của các tộc người ở các vùng địa lý khác nhau. Đến nay, đông bào dân tộc thiểu số ngày càng hiểu biết và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, luật tục vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội nói chung và trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình nói riêng.

Luật tục là những định chế của xã hội mang tính chất dân gian, nhằm răn dạy, khuyên nhủ con người tuân thủ theo một khuôn phép nhất định, duy trì nếp sống xã hội truyền thống. Luật tục cũng có thể được

hiểu là những chuẩn mực ứng xử xã hội đã được hình thành trong quá trình phát triển lâu dài của cộng đồng, được mọi người chấp nhận và tự giác tuân theo như một nếp sống văn hoá.

Luật tục của người Thái được ghi nhận bằng những câu nói có vần, hoặc được ghi lại thành văn bản gọi là luật lệ bản mường, đề cập đến nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống như sản xuất, quan hệ sở hữu, tổ chức xã hội, phong tục, lễ nghi, hôn nhân và gia đình...

Các công trình viết về người Thái ở Việt Nam đều ít nhiều đề cập đến luật tục trong hôn nhân và gia đình. Tác giả Cẩm Trọng, trong tác phẩm “*Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*” đã phân tích khá chi tiết về vai trò của hệ thống thân tộc và những quy định trong quan hệ họ hàng và quan hệ hôn nhân của người Thái ở Tây Bắc (Cẩm Trọng, 1978). Đỗ Thuý Bình, trong cuốn “*Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng và Thái ở Việt Nam*”, đã ít nhiều đề cập đến luật tục hôn nhân của các dân tộc này. Trong đó, tác giả đã nhấn mạnh vai trò của luật tục trong cưới hỏi, quyền quyết định ly hôn và phân chia tài sản (Đỗ Thuý Bình, 1994). Gần đây,

trong cuốn “*Luật tục và phát triển nông thôn hiện nay ở Việt Nam*” tác giả Hoàng Lông đã dành một số trang viết về “*Phong tục trong hôn nhân và gia đình người Thái Mường Tấc (Phù Yên – Sơn La)*”. Trong công trình nghiên cứu này, tác giả cho rằng luật tục ở Mường Tấc mới chỉ là những quy ước dân gian tồn tại trên cơ sở truyền miệng, tạo nên nếp sống quen thuộc của người Thái ở đây chứ chưa được ghi chép thành văn bản (Hoàng Lông, 2000).

Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến luật tục trong hôn nhân của người Thái ở huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người Thái ở huyện Phù Yên còn được gọi là *Tay Tấc*, thuộc ngành Thái trắng, cư trú tập trung thành các bản ở trung tâm Mường Tấc. Phong thức sinh sống chủ yếu của họ là canh tác ruộng nước. Bên cạnh người Thái trắng, ở huyện Phù Yên còn có các tộc người khác như Thái đen, Mường, Dao và Kinh cùng sinh sống.

Đối với người Thái, hôn nhân là sự kiện quan trọng đánh dấu một giai đoạn trong cuộc đời của mỗi con người. Những luật tục trong hôn nhân của người Thái giúp chúng ta thấy rõ mối liên quan giữa các thành viên trong gia đình và cộng đồng.

### 1. Giai đoạn trước khi tổ chức lễ cưới

Theo luật tục người Thái ở Phù Yên, nam nữ đến tuổi trưởng thành được tự do tìm hiểu bạn đời. Tuy nhiên, khi quyết định kết hôn thì nhất thiết phải nghe theo lời khuyên bảo của cha mẹ. Trước đây, các cô gái được quyền lựa chọn người mình yêu nhưng phải là các chàng trai cùng bản, vì người Thái quan niệm, nếu lấy chồng ở bản khác, cô gái

đó sẽ bị coi là hèn dân bản xa lánh, thậm chí cả bố mẹ của cô ta cũng bị dân bản chê cười. Hiện nay, quan niệm này đã có phần thay đổi. Nhiều trường hợp cô gái đã kết hôn với người ở khác bản, thậm chí khác dân tộc.

Trường hợp cô gái chủ động bỏ người yêu cũ để đến với người khác (kể cả là người trong bản hay khác bản) thì cô ta phải “đền danh dự” cho người yêu cũ như nhận làm anh trai, hoặc tìm cho anh ta người yêu mới. Cũng có khi cô gái phải đến xin lỗi bố mẹ chàng trai. Tuy nhiên, đại đa số dân bản không ủng hộ những trường hợp này.

Luật lệ của người Thái nghiêm cấm hiện tượng chữa hoang. Điều này được ghi lại thành văn bản: “*Chơi gái để chữa hoang, phải nộp phạt 15 lạng bạc, ai không nộp phạt thì bắt làm tôi tớ cho nhà Tào*” (Bùi Xuân Trường, 1999, tr. 28). Nếu trong quá trình tìm hiểu, không may cô gái mang thai, theo tục lệ, trai gái được phép lấy nhau nhưng lễ cưới sẽ đơn giản hơn.

Người Thái cũng quy định về trai tân lấy gái goá. Trong trường hợp này, luật tục quy định nhà gái phải có đủ số chăn đệm trước ngày cưới theo yêu cầu của nhà trai và phải có lễ vật sang làm vía cúng (*khảo khanh*) cho chú rể. Vào ngày cưới, khi về đến nhà chồng, cô dâu phải bước qua đống than hồng 3 lần rồi mới được lên cầu thang, lúc đi vào cửa phải đi lùi, theo quan niệm của người Thái, để ma nhà trai không nhận ra người đã từng có chồng. Nếu không tuân thủ những quy định này, cô dâu sẽ không được đến lấy trước bàn thờ tổ tiên nhà trai; sau này chết sẽ trở thành ma cô hồn, không có người thờ cúng. Trường hợp gái trinh mà

lấy trai goá thì phải đợc bố mẹ cô gái đồng ý và hôn lễ phải đợc tổ chức theo yêu cầu của nhà gái.

Theo tập tục, khi về nhà chồng, cô gái mang theo số lượng lớn những sản phẩm của nghề dệt làm của hồi môn, bao gồm những bộ quần áo cho bản thân, những bộ chăn gối, đệm, màn gió, màn ngủ làm quà tặng cho bố mẹ chồng và họ hàng.

Đối với người Thái ở Phù Yên, khi mới ăn hỏi (*khảo pu mạt*), đôi trai gái chạ đợc chung chăn gối nhưng đã đợc xem là vợ chồng và họ phải thực hiện những nghĩa vụ làm dâu, làm rể nh khi đã cới. Điều này khác với người Thái đen là sau lễ *xú phạ* (lễ chung chăn gối) thì đôi trai gái mới đợc coi là vợ chồng. Vì vậy, luật tục của người Thái Phù Yên quy định nếu sau lễ ăn hỏi mà cô gái bỏ chàng trai thì phải trả lại cho nhà trai toàn bộ số lễ vật đã nhận khi ăn hỏi, còn nếu chàng trai bỏ cô gái thì nhà gái không phải trả lại lễ vật ăn hỏi.

## 2. Giai đoạn ở rể và tổ chức cới

### 2.1. Quy định về tục ở rể

- *Ở rể đời*: Nếu nhà gái không có con trai, chàng rể phải ở bên nhà vợ suốt đời và có trách nhiệm thờ cúng bố mẹ vợ. Trong thời gian đầu, chàng trai phải ngủ ở gian quán, gần nơi đặt bàn thờ tổ tiên. Sau khi nhận rể, cô gái không phải làm lễ trớc bàn thờ tổ tiên của nhà trai. Nếu người vợ chết trớc chồng thì nhà gái mang một đôi gối mới sang làm lễ trình diện với tổ tiên nhà trai để làm lễ *so sựa* (lễ xin áo) xin cho đôi vợ chồng đợc sống với nhau ở thế giới bên kia.

Luật tục cũng quy định về trờng hợp từ rể: trong trờng hợp nhà gái không đồng ý

nhận rể hoặc cô gái không thích chàng rể đó nữa thì đợc phép từ rể. Nhà gái làm cơm mời đại diện bên nhà trai đến làm “vía cứng” (*khoăn cạ*) cho chàng trai<sup>1</sup>. Sau khi làm lễ, chàng trai có thể trở về gia đình mình và tự do tìm hiểu người khác.

- *Ở rể có thời hạn*: Luật tục quy định thời hạn ở rể là 3 năm. Sau thời hạn này, nhà trai thực hiện nghi lễ đón dâu về nhà chồng. Theo tục lệ, nhà gái phải cung cấp một cái ninh để đồ xôi, một đôi gà, một con lợn nái, một gánh thóc giống và bát đũa, xoong nồi và những vật dụng cần thiết khác cho đôi vợ chồng trẻ.

### 2.2. Quy định trong đám cới

Nhà trai phải cử ông mối (*Po sử*) và một đoàn các chàng trai (*Bảo sử*) mang lễ vật sang nhà gái lo toàn bộ bữa cơm cới theo yêu cầu của nhà gái, gọi là *phát phạn*. Ngoài ra, nhà trai phải mang sang nhà gái một số lễ vật khác gồm hai chiếc vòng bạc trao cho mẹ vợ và cô dâu; một bộ quần áo cho mẹ cô dâu; trầu cau, hoa quả, rượu, thịt, gạo để làm lễ vật cúng trên bàn thờ của gia đình nhà gái và ông bà bên ngoại của cô dâu. Một lễ vật không thể thiếu đối với người Thái ở đây là ống cá chua và giỏ cá khô (*bọng hấp*). Cứ một ống cá chua phải đi kèm với một giỏ cá khô, cặp thành từng đôi, số lượng tùy thuộc vào số lượng các bác, dì, cậu bên nhà gái.

Theo phong tục, trong ngày cới, bố mẹ và chị gái chồng không đợc sang nhà gái và không tham gia vào đoàn đón dâu nh chị gái chồng phải chuẩn bị nước lã để rửa chân cho cô dâu và cất nón cho cô dâu khi cô dâu bước chân vào cửa nhà.

<sup>1</sup> *Vía cứng* là nghi lễ giữ vía cho chàng rể khi buộc phải trở về nhà mình. Sau nghi lễ này, chàng rể sẽ không còn ràng buộc gì với gia đình nhà vợ.

### 3. Giai đoạn sau ngày cưới

Người Thái ở Phù Yên có qui định nếu sau khi cưới vợ chồng sống không hợp nhau thì cũng không ràng buộc “*Xam na bau hế pên huk, ha luk bau hế pên hua pên mía*” (ba mặt vải chừa được coi là khung dệt, năm mặt con chừa nên vợ nên chồng) (Hoàng Lương, 2000, tr. 563). Nếu vợ bỏ chồng thì nhà gái phải trả lại nhà trai toàn bộ lễ vật, để lại toàn bộ chăn đệm, phải làm vía “*hết khoản*” để tránh những điều không may mắn cho nhà trai. Nếu chồng bỏ vợ thì nhà gái được mang về toàn bộ chăn đệm và không phải trả lại lễ vật ăn hỏi và cưới.

Luật tục của người Thái cũng quy định rõ về số lượng tiền hoặc những đồ vật quý (vòng tay, vòng chân, vòng cổ bằng bạc...) mà mỗi bên gia đình phải hoàn lại trong trường hợp vợ hoặc chồng bị chết trong thời gian từ một tháng đến một năm sau ngày cưới (Đặng Nghiêm Vạn, 1977). Trong trường hợp chồng chết, sau ba năm để tang, người vợ mới được phép đi bước nữa; còn trong trường hợp ly dị thì người vợ được phép tái giá sau đó 3 tháng. Tập tục người Thái nghiêm cấm những người trong tông tộc có quan hệ hôn nhân với nhau. Tất cả mọi thành viên trong cùng một tông tộc phải tuân thủ nguyên tắc ngoại hôn.

#### Thay lời kết

Bản sắc văn hóa của tộc người trong hôn nhân, gia đình của người Thái ở Phù Yên cho đến nay vẫn còn đậm nét. Nhiều nghi lễ và quy định trong hôn nhân vẫn

được bảo lưu và tuân thủ. Tuy nhiên, trước sự biến đổi mạnh mẽ của xã hội hiện nay, luật tục trong hôn nhân của người Thái ở huyện Phù Yên đã và đang có những thay đổi đáng kể. Thiết nghĩ, để thực hiện tốt công tác quản lý, đồng thời bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc thì mối quan hệ giữa luật tục và luật pháp cần được nghiên cứu và tăng cường thực hiện trong quản lý xã hội hiện đại.

#### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thuý Bình (1994), *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Hoàng Lương (2000), “Phong tục trong hôn nhân và gia đình của người Thái Mường Tấc (Phù Yên – Sơn La)”, trong: *Luật tục và phát triển nông thôn hiện nay ở Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Văn hoá dân gian, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Cẩm Trọng (1978), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Bùi Xuân Trường (1999), *Tác dụng của luật tục đối với việc quản lý xã hội ở các dân tộc Thái, Hmông Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
5. Đặng Nghiêm Vạn (Chủ biên) (1977), *Tài liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.